

Số: 281./BC-CN

Sóc Trăng, ngày 08 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2024

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

I. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
- Tên viết tắt: SOCTRANGWACO
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200107297 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp lần đầu ngày 23/12/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 31/5/2024.
- Vốn điều lệ: 158.631.330.000 đồng (Một trăm năm mươi tám tỷ, sáu trăm ba mươi một triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng).
- Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
- Số điện thoại: (0299) 3820 943 - Số fax: (0299) 3821278
- Website: www.soctrangwaco.vn - Email: info@soctrangwaco.vn
- Mã cổ phiếu: STW

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

1. Sản lượng và doanh thu của từng hoạt động sản xuất

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với 2022	So với KH
I	Sản lượng SXKD						
1.	Nước thương phẩm	m ³	21.549.871	22.600.000	22.345.528	103,69	98,87
2.	Số lượng khách hàng	hộ	97.604	100.104	99.709	102,15	99,61
3.	Nước đóng chai						
3.1	Bình 20 lít	bình	283.760		274.959	96,89	
3.2	Bình 5 gallon	bình	30.718		31.020	100,98	
3.3	Lốc 24 chai (350ml)	lốc	14.485		13.378	92,36	
3.4	Lốc 24 chai (500ml)	lốc	2.760		2.028	73,48	
3.5	Thùng 24 chai (350ml)	thùng	0		133	133	
II	Tỷ lệ thất thoát	%	12,44	<13,00	12,40		
III	Tổng doanh thu	đồng	207.287.813.004	216.968.000.000	219.166.470.584	105,73	101,01
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	đồng	203.527.992.874	213.468.000.000	210.960.201.679	103,65	98,83
1.1	Cấp nước	"	197.060.900.479	206.498.000.000	204.362.206.187	103,71	98,97
1.2	Lắp đặt	"	2.564.062.791	2.500.000.000	2.879.975.165	112,32	115,20

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Năm 2023		Tỷ lệ (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	So với 2022	So với KH
1.3	Nước đóng chai	“	3.723.044.483	4.270.000.000	3.697.720.186	99,32	86,60
1.4	Khác	“	179.985.121	200.000.000	20.300.141	11,28	10,15
2.	Doanh thu tài chính	đồng	1.374.418.127	1.500.000.000	6.418.614.627	467,01	427,91
3.	Thu nhập khác	đồng	2.385.402.003	2.000.000.000	1.787.654.278	74,94	89,38

- Như vậy, tổng doanh thu đạt 219.166.470.584 đồng, tăng 5,73% so với năm 2022 và đạt 101,01% so với kế hoạch.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 210.960.201.679 đồng, tăng 3,65% so với năm 2022 và đạt 98,83% so với kế hoạch.

Trong đó:

- + Doanh thu cấp nước: 204.362.206.187 đồng, chiếm 96,87%.
- + Doanh thu lắp đặt: 2.879.975.165 đồng, chiếm 1,37%.
- + Doanh thu nước đóng chai: 3.697.720.186 đồng, chiếm 1,75%.
- + Doanh thu khác: 20.300.141 đồng, chiếm 0,01%.

2. Kết quả thực hiện kế hoạch của các đơn vị

TT	Đơn vị	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ (%) so KH	Thực hiện 2022	Tỷ lệ (%) so 2022
Sản lượng nước thương phẩm toàn công ty		m ³	22.345.528	22.600.000	98,87	21.549.871	103,69
1	Nguyễn Chí Thanh	m ³	8.166.078	8.300.000	98,39	7.518.183	108,62
2	Phú Lợi	"	5.540.429	5.725.000	96,78	5.294.033	104,65
3	Mỹ Xuyên	"	1.284.222	1.300.000	98,79	1.234.184	104,05
4	Vĩnh Châu	"	1.258.993	1.260.000	99,92	1.121.919	112,22
5	Long Phú	"	732.857	742.000	98,77	685.991	106,83
6	Mỹ Tú	"	551.896	517.000	106,75	485.369	113,71
7	Trần Đề	"	1.380.260	1.400.000	98,59	1.325.158	104,16
8	Đại Ngãi	"	659.174	650.000	101,41	584.187	112,84
9	Kế Sách	"	1.020.781	996.000	102,49	918.621	111,12
10	Thạnh Trị	"	1.066.445	1.058.000	100,80	931.789	114,45
11	Ngã Năm	"	684.393	652.000	104,97	563.805	121,39

Sản lượng nước thương phẩm toàn công ty năm 2023 tăng 3,69% so với năm 2022, đạt 98,87% so với kế hoạch. Trong đó, có 11/11 đơn vị có sản lượng tăng so với năm 2022 và 06/11 đơn vị không hoàn thành chỉ tiêu giao năm 2023.

Tỷ lệ thất thoát toàn công ty cuối năm 2023 là 12,40%. So với năm 2022, tỷ lệ từ 12,44% giảm còn 12,40%. Trong đó:

- Đơn vị có tỷ lệ thất thoát thấp nhất năm 2023 là XNCN Kế Sách 9,18% (năm 2022 là 10,52%)

- Đơn vị có tỷ lệ thất thoát cao nhất năm 2023 là XNCN Vĩnh Châu 14,38% (năm 2022 là 14,66%)

3. Kết quả doanh thu kinh doanh năm 2023

TT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2023	NĂM 2022	KH 2023	So 2023/2022 (%)	So với KH 2023 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	210.960.201.679	203.527.992.874	213.468.000.000	103,65	98,83
2	Các khoản giảm trừ doanh thu					
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	210.960.201.679	203.527.992.874	213.468.000.000	103,65	98,83
4	Gía vốn hàng bán	107.421.178.603	113.208.944.955	120.468.000.000	94,89	89,17
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.539.023.076	90.319.047.919	93.000.000.000	114,64	111,33
6	Doanh thu hoạt động tài chính	6.418.614.627	1.374.418.127	1.500.000.000	467,01	427,91
7	Chi phí tài chính	0	304.661.514	0		
	Chi phí lãi vay	0	304.661.514	0		
8	Phần lãi/lỗ trong công ty liên doanh, liên kết...					
9	Chi phí bán hàng	27.156.245.328	25.059.154.253	30.400.000.000	108,37	89,33
10	Chi phí quản lý DN	27.141.528.196	24.059.499.633	27.000.000.000	112,81	100,52
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	55.659.864.179	42.270.150.646	37.100.000.000	131,68	150,03
12	Thu nhập khác	1.787.654.278	2.385.402.003	2.000.000.000	74,94	89,38
13	Chi phí khác	387.929.443	98.501.337	1.500.000.000	393,83	25,86
14	Lợi nhuận khác	1.399.724.835	2.286.900.666	500.000.000	61,21	279,94
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.059.589.014	44.557.051.312	37.600.000.000	128,06	151,75
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	6.558.002.050	8.853.892.132	7.600.000.000	74,07	86,29
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	50.501.586.964	35.703.159.180	30.000.000.000	141,45	168,34

TT	CHỈ TIÊU	TH NĂM 2023	NĂM 2022	KH 2023	So 2023/2022 (%)	So với KH 2023 (%)
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3184	2251	1891	141,45	168,38
20	Lãi suy giảm trên cổ phiếu					

- Tổng doanh thu năm 2023 tăng 3,65% so với năm 2022 và đạt 98,83% kế hoạch năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2023 là 57,06 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 50,50 tỷ đồng.

III. Tình hình tài chính năm 2023

1. Tình hình tài sản và nguồn vốn

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2023	NĂM 2022	2023/2022 (%)
1	Tổng tài sản	273.165.734.324	229.990.350.531	119%
	<i>Trong đó</i>			
+	Tài sản ngắn hạn	163.988.048.915	116.671.930.476	141%
+	Tài sản dài hạn	109.177.685.409	113.318.420.055	96%
2	Tổng nguồn vốn	273.165.734.324	229.990.350.531	119%
	<i>Trong đó</i>			
2.1	Nợ phải trả	33.558.300.251	40.884.503.422	82%
	- Nợ ngắn hạn	32.687.110.881	40.089.814.052	82%
	- Nợ dài hạn	871.189.370	794.689.370	110%
2.2	Vốn chủ sở hữu	239.607.434.073	189.105.847.109	127%
	<i>Trong đó</i>			
+	Vốn góp của chủ sở hữu	158.631.330.000	158.631.330.000	100%
+	Quỹ đầu tư phát triển			
+	Lợi nhuận sau thuế	80.976.104.073	35.703.159.180	227%
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	30.474.517.109		
	- LNST chưa phân phối lũy kỳ này	50.501.586.964	30.474.517.109	166%
+	Nguồn vốn đầu tư XDCB			

Năm 2023 so với năm 2022, tổng tài sản và nguồn vốn tăng 43,17 tỷ đồng (tương ứng 18,77%). Trong đó:

- Nợ phải trả giảm 7,33 tỷ đồng tương đương giảm 17,92% so với năm 2022 chủ yếu là nợ thanh toán cho các nhà cung cấp đã giảm so với năm 2022.

- Vốn chủ sở hữu tăng 50,50 tỷ đồng tương đương tăng 26,71% so với năm 2022 (do năm 2023 công ty lãi 50,50 tỷ đồng).

2. Về thực hiện nghĩa vụ tài chính

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022	Năm 2023		Tỷ lệ thực hiện	
				Kế hoạch	Thực hiện	So 2022	So KH
	Nghĩa vụ tài chính	<i>đồng</i>	35.467.427.206		44.607.548.544	125,77%	-
1	Nộp thuế GTGT	<i>đồng</i>	3.586.116.761		5.597.929.075	156,10%	-
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	<i>đồng</i>	5.318.106.301		9.210.351.910	173,19%	-
3	Nộp các loại thuế khác	<i>đồng</i>	10.592.175.458		10.734.992.513	101,35%	-
4	Nộp các khoản bảo hiểm	<i>đồng</i>	6.832.702.939		9.458.109.684	138,42%	-
5	Các khoản phải nộp khác	<i>đồng</i>	9.138.325.747		9.606.165.362	105,12%	-
	<i>Phí nước thải sinh hoạt</i>	<i>đồng</i>	<i>9.138.325.747</i>		<i>9.606.165.362</i>	<i>105,12%</i>	-

Số nộp ngân sách năm 2023 tăng so với năm 2022 là 9,14 tỷ đồng tương đương tăng 25,77% so với cùng kỳ năm trước.

3. Về sử dụng vốn đầu tư phát triển

STT	DIỄN GIẢI	NGUỒN	SỬ DỤNG	CÒN LẠI
1	Năm 2022 chuyển sang	46.656.477.030		46.656.477.030
2	Năm 2023	24.431.717.544	16.842.537.147	7.589.180.397
2.1	Nguồn khấu hao TSCĐ	24.431.717.544		
2.2	Nguồn Quỹ ĐTPT			
2.3	Trả nợ vay ODA			
2.4	Chênh lệch tỷ giá tính vào giá thành			
2.5	Đầu tư, mua sắm thiết bị, tài sản		16.842.537.147	
	Trong đó			
	- Nhà cửa vật kiến trúc		4.637.296.834	
	- Máy móc thiết bị		1.264.591.369	
	- Thiết bị truyền dẫn		10.837.648.944	
	- Thiết bị dụng cụ quản lý		103.000.000	
	Cộng	71.088.194.574	16.842.537.147	54.245.657.427

- Nguồn vốn tái đầu tư 2022 chuyển sang: 46.656.477.030 đồng
- Khấu hao năm 2023: 24.431.717.544 đồng
- Sử dụng cho đầu tư phát triển trong năm 2023: 16.842.537.147 đồng
- Còn lại: 54.245.657.427 đồng

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Công ty thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/5/2024 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (lần thứ hai) của Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng như sau:

- a) Chia cổ tức: Tối đa bằng 55% Lợi nhuận.
- b) Trích các quỹ tối đa bằng 45% Lợi nhuận, trong đó:
 - Trích quỹ đầu tư phát triển: 30% Lợi nhuận;
 - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 13,95% Lợi nhuận (tối đa không quá 03 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động Công ty năm 2023);
 - Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành: 1,05% Lợi nhuận (tối đa không quá 1,5 tháng lương, thù lao bình quân thực hiện của Người quản lý, điều hành Công ty năm 2023).

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU NĂM 2024

I. Mục tiêu

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 tăng trưởng so với năm 2023 tương đương 3,82% trên m³ nước thương phẩm.
- Tổ chức sắp xếp lại sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng hiệu quả công tác.
- Đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống cấp nước, tăng sản lượng tiêu thụ, kiểm soát tốt chất lượng nước; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống không bảo đảm chất lượng, thất thoát cao...
- Tiếp tục đổi mới công tác chăm sóc khách hàng, cải tiến và ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao chất lượng nước, chất lượng dịch vụ ngày một tốt hơn, xây dựng đơn vị cấp nước an toàn.
- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng cổ tức cho các cổ đông, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động.

II. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

1. Kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2023

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So 2023 (%)
I	Sản lượng XSKD				
1	Nước thương phẩm	m ³	22.345.528	23.200.000	+3,80
2	Số lượng khách hàng	hộ	99.709	101.648	+1,94
II	Tỷ lệ thất thoát	%	12,40	<13,00	
III	Tổng doanh thu	đồng	219.166.470.584	227.000.000.000	103,57
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	đồng	210.960.201.679	216.500.000.000	102,63
	- Cấp nước	đồng	204.362.206.187	209.400.000.000	102,47
	- Lắp đặt - chuyển nhượng vật tư	đồng	2.879.975.165	3.000.000.000	104,17

STT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	So 2023 (%)
	- Nước uống đóng chai	đồng	3.697.720.186	4.000.000.000	108,17
	- Doanh thu khác	đồng	20.300.141	100.000.000	492,61
2	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	6.418.614.627	8.000.000.000	124,64
3	Thu nhập khác	đồng	1.787.654.278	2.500.000.000	139,85

2. Chi tiết giao kế hoạch sản xuất năm 2024

TT	Đơn vị	Thực hiện năm 2023			Kế hoạch năm 2024				
		Sản lượng (m ³)	Khách hàng (hộ)	Tỷ lệ TT (%)	Sản lượng KH (m ³ /năm)	Sản lượng (m ³ /tháng)	Tăng so 2023 (%)	Khách hàng (hộ)	Tỷ lệ TT (%)
1	XNCN Nguyễn Chí Thanh	8.166.078	23.580	12,44	8.390.000	699.167	2,70	23.880	
2	XNCN Phú Lợi	5.540.429	23.940	12,44	5.750.000	479.167	3,80	24.440	
3	XNCN Mỹ Xuyên	1.284.222	7.099	12,82	1.330.000	110.833	3,60	7.244	
4	XNCN Vĩnh Châu	1.258.993	6.938	14,38	1.315.000	109.583	4,40	7.088	
5	XNCN Long Phú	732.857	4.254	11,40	770.000	64.167	5,10	4.304	
6	XNCN Mỹ Tú	551.896	2.791	12,64	575.000	47.917	4,20	2.841	
7	XNCN Trần Đề	1.380.260	8.384	12,15	1.450.000	120.833	5,10	8.634	
8	XNCN Đại Ngãi	659.174	4.626	10,87	700.000	58.333	6,20	4.790	
9	XNCN Kế Sách	1.020.781	7.067	9,18	1.060.000	88.333	3,80	7.167	
10	XNCN Thạnh Trị	1.066.445	6.831	12,76	1.130.000	94.167	6,0	7.001	
11	XNCN Ngã Năm	684.393	4.199	13,16	730.000	60.833	6,70	4.259	
	Cộng	22.345.528	99.709	12,40	23.200.000	1.933.333	3,80	101.648	<13
12	Lắp đặt	Doanh thu 2.564.062.791 đồng			Kế hoạch doanh thu 2.500.000.000 đồng				
13	Nước đóng chai	Doanh thu 3.723.044.483 đồng			Kế hoạch doanh thu 4.270.000.000 đồng				
14	Khác	Doanh thu 179.985.121 đồng			Kế hoạch doanh thu 200.000.000 đồng				
	Doanh thu	6.467.092.395 đồng			6.970.000.000 đồng				

Trong đó:

- Sản lượng cấp nước kế hoạch 2024 tăng 3,80% so với năm 2023
- Tỷ lệ thất thoát phấu đầu <13,0%.
- Phát triển khách hàng mới tăng 1,94% so với năm 2023
- Sản lượng và doanh thu nước đóng chai tăng 14,69% so với năm 2023

3. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2024

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	SỐ KH 2024/ 2023 (%)
I	Chỉ tiêu kinh doanh					
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	đồng	44.557.051.312	57.059.589.014	46.000.000.000	
2	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	đồng	8.853.892.132	6.558.002.050	6.000.000.000	
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	35.703.159.180	50.501.586.964	40.000.000.000	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	2.251	3.184	2.522	
5	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	đồng				
6	Lãi, lỗ năm trước chuyển sang	đồng				
7	Lợi nhuận để phân phối	đồng				
8	Phân chia lợi nhuận	đồng				
9	Trích quỹ dự phòng	đồng				
10	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng				
11	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	đồng				
12	Trả cổ tức	đồng				
13	Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	đồng				
14	Lợi nhuận chuyển năm sau	đồng				
II	Vốn điều lệ	đồng	158.631.330.000	158.631.330.000	158.631.330.000	
III	Nghĩa vụ tài chính	đồng	35.467.427.206	44.607.548.544	41.500.000.000	125,77
1	Nộp thuế GTGT	đồng	3.586.116.761	5.597.929.075	5.000.000.000	156,10
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	5.318.106.301	9.210.351.910	6.000.000.000	173,19
3	Nộp các loại thuế khác	đồng	10.592.175.458	10.734.992.513	11.000.000.000	101,35
4	Nộp các khoản bảo hiểm	đồng	6.832.702.939	9.458.109.684	9.500.000.000	138,42

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2023	KẾ HOẠCH NĂM 2024	SO KH 2024/2023 (%)
5	Các khoản phải nộp khác	đồng	9.138.325.747	9.606.165.362	10.000.000.000	105,12
	<i>Phí nước thải sinh hoạt</i>	đồng	<i>9.138.325.747</i>	<i>9.606.165.362</i>	<i>10.000.000.000</i>	105,12

4. Kế hoạch tiền lương 2024

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	So 2023 (%)
1	Số lao động	người	290	292	292	100,00
	Chức danh quản lý chuyên trách	người	8	8	10	125,00
	Chức danh quản lý không chuyên trách	người	2	2	0	
	Người lao động (bao gồm XN nước đóng chai)	người	280	281	281	100,00
2	Quỹ tiền lương	đồng	40.169.014.991	43.310.198.993	45.036.800.000	103,99
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	4.095.134.781	4.302.355.863	4.857.800.000	112,91
	Chức danh quản lý không chuyên trách	đồng	397.531.936	282.989.673	0	
	Người lao động (bao gồm luôn XN nước đóng chai)	đồng	35.676.348.274	38.724.853.457	40.179.000.000	103,76
3	Tiền ăn ca	đồng	2.429.588.385	2.439.806.372	2.487.600.000	101,96
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	70.080.000	75.920.000	87.600.000	115,38
	Chức danh quản lý không chuyên trách	đồng	17.520.000	11.680.000	-	
	Người lao động	đồng	2.341.988.385	2.352.206.372	2.400.000.000	102,03
4	Tổng thu nhập	đồng	42.598.603.376	45.750.005.365	47.524.400.000	103,88
	Chức danh quản lý chuyên trách	đồng	4.165.214.781	4.378.275.863	4.945.400.000	112,95
	Chức danh quản lý không chuyên trách	đồng	415.051.936	294.669.673	-	
	Người lao động	đồng	38.018.336.659	41.077.059.829	42.579.000.000	103,66
5	Thu nhập bình quân	đ/ng/th				
	Chức danh quản lý chuyên trách	đ/ng/th	43.387.654	45.607.040	41.211.667	90,36
	Chức danh quản lý	đ/ng/th	17.293.831	12.277.903	-	

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	So 2023 (%)
	không chuyên trách					
	Người lao động	đ/ng/th	11.314.981	12.181.809	12.627.224	103,66

5. Kế hoạch đầu tư phát triển

5.1. Đầu tư xây dựng, cải tạo các công trình cấp nước và giếng khoan khai thác, bao gồm:

a) Đầu tư xây dựng cụm xử lý nước mặt công suất 10.000 m³/ngày đêm tại hẻm 930 (đường Chùa Phú Túc), Phường 2 – Tp.ST (giai đoạn 1: công suất 5.000 m³/ngày đêm)

- Giá trị khái toán: 39.700.000.000 đồng

- Giai đoạn đầu tư: 2024 – 2025

b) Đầu tư xây dựng Cụm xử lý nước ngầm công suất 2.900 m³/ngày đêm tại phường 5, thành phố Sóc Trăng (hướng đường Tôn Đức Thắng đi Trường Khánh).

- Giá trị khái toán: 17.500.000.000 đồng

- Giai đoạn đầu tư: 2024 – 2025

c) Đầu tư hệ thống xử lý Nhà máy nước Mỹ xuyên 1 và Nhà máy nước Mỹ xuyên 3.

- Giá trị khái toán: 6.400.000.000 đồng.

- Giai đoạn đầu tư: 2024

5.2. Nguồn vốn đầu tư: Công ty cân đối nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay thương mại và các nguồn vốn khác.

5.3. Hình thức đầu tư: Bên cạnh việc đề xuất đầu tư các dự án, công trình nêu trên bằng nguồn vốn của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác hoặc giải pháp đầu tư theo hình thức xã hội hóa.

Công trình đầu tư sẽ được xem xét triển khai theo từng thời điểm tùy vào khả năng nguồn vốn có được, phù hợp với tình hình và nhu cầu thực tiễn.

III. Các giải pháp thực hiện

1. Các giải pháp sản xuất kinh doanh

- Triển khai công tác khảo sát địa bàn, các công trình cấp nước đề nghị mở rộng, hiệu quả đầu tư để sớm thực hiện.

- Đánh giá hoạt động của các nhà máy sản xuất, đầu tư bổ sung nguồn nước khai thác phục vụ để hoàn thành kế hoạch và đảm bảo nguồn nước cung cấp cho người tiêu dùng.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước theo tiêu chuẩn cho phép.

- Các đơn vị trực thuộc theo dõi các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thường xuyên, giảm lượng nước thất thoát, tăng cường công tác quản lý khách hàng, đánh giá nguyên nhân tăng, giảm sản lượng theo từng thời điểm.

2. Các giải pháp công nghệ, tiết kiệm chi phí sản xuất

- Ứng dụng đổi mới kỹ thuật, công nghệ trong quá trình sản xuất.

Số: 382 /BC-HĐQT

Sóc Trăng, ngày 8 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Hội đồng quản trị xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về báo cáo công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng năm 2023 như sau:

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2023

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bắt đầu	Ngày không còn
1	Nguyễn Quang Mãi	Giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 24/8/2023	28/12/2017	
2	Nguyễn Trọng Hiếu	Thôi giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 24/8/2023	28/12/2017	
3	Đặng Văn Ngộ	TV HĐQT	20/8/2021	
4	Trần Anh Hòa	TV HĐQT	28/12/2017	
5	Ong Hải Phước	TV HĐQT	24/8/2023	
6	Phan Vĩnh Tùng	TV HĐQT	16/12/2020	24/8/2023

2. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Thù lao (VNĐ)	Lương (VNĐ)
1	Nguyễn Quang Mãi	264.926.504	468.862.940
2	Nguyễn Trọng Hiếu	269.743.349	355.394.200
3	Đặng Văn Ngộ	260.109.657	519.939.000
4	Trần Anh Hòa	260.109.657	436.748.760
5	Phan Vĩnh Tùng	173.406.438	

Stt	Họ và tên	Thù lao (VNĐ)	Lương (VNĐ)
6	Ông Hải Phước	86.703.219	436.748.760
TỔNG CỘNG		1.314.998.824	2.217.693.660

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị năm 2023

3.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

- Họp trực tiếp: 05 cuộc họp.
- Lấy ý kiến HĐQT qua hộp thư điện tử HĐQT: 14 cuộc (có Biên bản của Tổ kiểm phiếu về việc tổng hợp ý kiến HĐQT trả lời qua hộp thư điện tử).

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Quang Mai	5/5	100%	
2	Trần Anh Hòa	5/5	100%	
3	Đặng Văn Ngô	5/5	100%	
4	Nguyễn Trọng Hiếu	5/5	100%	
5	Phan Vĩnh Tùng	5/5	100%	
6	Ông Hải Phước	0	%	Tham gia HĐQT ngày 24/8/2023

3.2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/NQ- HĐQT	18/01/2023	Phê duyệt Quỹ tiền lương năm 2022	100%
2	Nghị quyết số 02/NQ- HĐQT	20/2/2023	Triệu tập phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	Nghị quyết số 02A/NQ- HĐQT	15/02/2023	Thực hiện chủ trương đầu tư Nhà máy nước theo Biên bản phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và theo Tờ trình số 45/TTr-CN ngày 08/2/2023 của Tổng giám đốc về việc đầu tư Nhà máy nước 200.000 m ³ / ngày đêm	60%
4	Nghị quyết số 03/NQ- HĐQT	11/4/2023	Bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám đốc Công ty	100%

5	Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT	07/6/2023	Tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường năm 2023	100%
6	Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT	29/6/2023	Chấp thuận đơn xin đi nước ngoài của Tổng giám đốc	100%
7	Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT	31/7/2023	Triệu tập phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần I năm 2023	100%
8	Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT	22/8/2023	Chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án/ công trình phát sinh ngoài danh mục đầu tư năm 2023	100%
9	Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT	24/8/2023	- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Trọng Hiếu - Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Nguyễn Quang Mão	100% 60%
10	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT	24/8/2023	- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Phan Vĩnh Tùng - Công nhận chức danh thành viên HĐQT đối với ông Ong Hải Phước	100%
11	Quyết định số 10/QĐ-HĐQT	30/8/2023	- Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban thư ký đối với ông Nguyễn Thanh Tuấn - Bổ nhiệm chức danh Trưởng Ban thư ký đối với ông Lê Quang Hải	100% 60%
12	Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT	26/10/2023	Triệu tập phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	100%
13	Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT	22/8/2023	Chấp thuận chủ trương đầu tư hạng mục cải tạo cụm xử lý nước mặt công suất 5.000 m ³ / ngày đêm cho NMN Nguyễn Chí Thanh và NMN KCN An Nghiệp và đầu tư các hệ thống xử lý Amoni, Mangan... cho các NMN trực thuộc	100%
14	Nghị quyết số 13/NQ-HĐQT	12/12/2023	Chấp thuận chủ trương đầu tư hạng mục cải tạo cụm xử lý nước mặt công suất 5.000 m ³ / ngày đêm tại thị xã Ngã Năm	100%
15	Nghị quyết số 14/NQ-HĐQT	29/12/2023	Chấp thuận Tờ trình số 476/TTr-CN ngày 21/12/2023 của TGD v/v chi tiền cho người lao động nhân dịp Tết Dương lịch 2024 và Tờ trình số 477/TTr-CN ngày 21/12/2023 của TGD v/v phê duyệt kinh phí mua quà nhân dịp Tết nguyên đán 2024	100%

II. BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH NỘI BỘ

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn và giữa công ty với người nội bộ

Stt	Tên tổ chức/cá nhân/	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần Nước Sóc Trăng	Công ty liên kết	220068 0885	Đường D4 Khu công nghiệp An Nghiệp, phường 7, tp Sóc Trăng	Năm 2023	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 10/01/2020 của HĐQT v/v phê duyệt điều chỉnh giá mua nước sạch của Công ty cổ phần Nước Sóc Trăng	Hợp đồng mua, bán si nước sạch với tổng giá trị giao dịch năm 2023 là 16,247 tỷ đồng	

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có

4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Cổ phiếu	Tỷ lệ	Cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần Hawaco	Cổ đông chiến lược	6.345.253	40%	0	0%	Bán
2	Ngô Thị Lệ Hằng	Cổ đông lớn	0	0%	3.807.152	24%	Mua
3	Nguyễn Minh Phương	Cổ đông lớn	0	0%	2.538.101	16%	Mua
4	Nguyễn Minh Phương	Cổ đông lớn	2.538.101	16%	809.101	5,101%	Bán
5	Công ty cổ phần VBIC Việt Nam	Cổ đông lớn	1.284.213	8,096%	3.013.213	18,995%	Mua
6	Đặng Như Ý	Con ông Đặng Văn Ngộ	98.100	0,618%	218.100	1,375%	Mua

III. HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HĐQT

Công ty hoạt động theo mô hình không có Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT

V. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIÊU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

HĐQT Công ty không thành lập các tiêu ban trực thuộc

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

HĐQT giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc thông qua chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, việc lập kế hoạch thực hiện sản xuất kinh doanh, thu chi hàng tháng trình HĐQT phê duyệt.

VII. HẠN CHẾ

Trong quý IV/2023, thời điểm kết thúc năm và chuẩn bị đại hội cổ đông bất thường theo kế hoạch của HĐQT. Tuy nhiên, các thành viên HĐQT đã thiếu phối hợp, chưa có sự thống nhất trong việc triển khai kế hoạch, phần nào ảnh hưởng đến hoạt động công ty và ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông. Trong đó, ông Nguyễn Quang Mãi tiếp nhận chức vụ Chủ tịch HĐQT từ tháng 8/2023 đã thiếu gương mẫu, thiếu trung thực, điều hành công tác HĐQT không minh bạch, tự ý quyết định theo lợi ích cá nhân và không tuân thủ pháp luật.

VIII. KẾ HOẠCH THỜI GIAN TỚI

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của các đơn vị, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.
- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi nhuận tối đa, tăng cổ tức cho các cổ đông, tạo thêm việc làm, thu nhập cho người lao động.
- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước, kiểm soát tốt chất lượng nước; cải tạo, sửa chữa, thay thế các tuyến ống không bảo đảm chất lượng, thất thoát cao...
- Thực hiện việc chia cổ tức năm 2022 theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (lần thứ 2) của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng;

Trên đây là báo cáo về công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Sóc Trăng năm 2023 xin báo cáo trước Đại hội.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TLĐHĐCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Trần Anh Hòa



Số: 383.../BC-BKS

Sóc Trăng, ngày 08. tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát và tóm tắt BCTC năm 2023 đã được kiểm toán
Tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Thành viên Ban kiểm soát, hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1.1. Thành viên Ban kiểm soát

Ngày 28/12/2017, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thành lập công ty đã bầu ra Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2017-2022 có 03 thành viên.

Qua quá trình hoạt động cũng như theo yêu cầu nhiệm vụ, các thành viên BKS đã được miễn nhiệm, bầu bổ sung đến đầu năm 2023 gồm 03 thành viên:

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông Vũ Tiến Bộ | - Trưởng ban |
| - Bà Liễu Thu Trúc | - Phó Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Trọng Kiên | - Kiểm soát viên |

Ngày 15/8/2023, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty đã có công văn đề cử ông Trần Thanh Nhân tham gia thành viên BKS thay thế bà Liễu Thu Trúc nghỉ phụ trách theo quy định. BKS đã họp và thống nhất miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Liễu Thu Trúc kể từ ngày 31/8/2023, đồng thời bầu bổ sung ông Trần Thanh Nhân làm thành viên Ban kiểm soát, giữ chức Phó Trưởng Ban kiểm soát kể từ ngày 01/9/2023.

Ngày 16/5/2024, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 (lần thứ 2) đã được tổ chức thành công, trong đó đã bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 gồm 03 thành viên như sau:

- | | |
|-----------------------------|----------------------------|
| - Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh | - Trưởng ban |
| - Ông Trần Thanh Nhân | - Phó Trưởng Ban kiểm soát |
| - Ông Nguyễn Minh Phương | - Kiểm soát viên |

Các thành viên BKS đa phần mới được bầu bổ sung và bầu mới, do vậy cũng đang gặp khó khăn trong quá trình báo cáo chuyên tiếp.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Theo hồ sơ lưu trữ, Ban kiểm soát có phân công nhiệm vụ cho các thành viên và phối hợp thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao; luôn bám sát Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Thường xuyên trao đổi giữa các thành viên BKS cũng như với Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.
- Xem xét các báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và chương trình kế hoạch của công ty theo định kỳ.
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC của Công ty.
- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác của Công ty đảm bảo theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận.

1.3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

- Tổng mức thù lao đã chi cho các thành viên BKS trong năm 2023 là: 657.499.412 đồng, tương đương 0,3% tổng doanh thu của Công ty
- Chi phí hoạt động: 0 đồng

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Theo hồ sơ lưu trữ và số liệu kết quả sản xuất kinh doanh, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2024-2029 tổng hợp báo cáo một số nội dung như sau:

2.1. Kết quả giám sát hoạt động kinh doanh

Ban kiểm soát đã giám sát công tác tổ chức, thẩm định báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty và thống nhất đánh giá như sau:

- Tỷ lệ thất thoát nước thương phẩm: 12,40% giảm 0,04% so với năm 2022 và giảm được 2,7% so với kế hoạch đề ra.
- Sản lượng nước thương phẩm tăng 3,69% so với năm 2022 và đạt 98,87% kế hoạch đề ra của năm.
- Tổng doanh thu đạt 219.166.470.584 đồng, tăng 5,73% so với năm 2022 và đạt 101,01% so với kế hoạch.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 210.960.201.679 đồng, tăng 3,65% so với năm 2022 và đạt 98,83% so với kế hoạch năm đã đề ra.

Trong đó:

- + Doanh thu cấp nước: 204.362.206.187 đồng, chiếm 96,87%;
- + Doanh thu lắp đặt: 2.879.975.165 đồng, chiếm 1,37%;

+ Doanh thu nước đóng chai: 3.697.720.186 đồng, chiếm 1,75%;

+ Doanh thu khác: 20.300.141 đồng, chiếm 0,01%.

- Năm 2023, Công ty đạt lợi nhuận sau thuế 50.501.586.964 đồng, tăng so với năm 2022 là 14.798.427.784 tỷ đồng, tương ứng tăng 41,45%.

2.2. Kết quả giám sát việc thực hiện NQ ĐHCĐ thường niên năm 2023

- Công ty đã thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

- Kế hoạch đầu tư theo Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023 vẫn còn nhiều nội dung chưa thực hiện theo như kế hoạch đã đề ra.

- Về chi trả thù lao cho HĐQT và BKS, Công ty đã chi trả và quyết toán theo tỷ lệ đã được ĐHCĐ năm 2023 thông qua.

- Đã chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện các quyết định của ĐHCĐ đã được ghi trong Nghị quyết.

2.3. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023

Trên cơ sở BCTC năm 2023 của công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ, BKS đã thẩm định và nhất trí báo cáo với ĐHCĐ như sau:

- Thống nhất với BCTC năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Chi nhánh Cần Thơ.

- Báo cáo đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 là phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành, không có sai sót trọng yếu xảy ra trong năm 2023 về công tác hạch toán kế toán.

Theo BCTC đã được kiểm toán, đến 31/12/2023, các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2023 như sau:

a) Về kết quả kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	210.960.201.679	Chiếm trọng số 96,26% trong tổng doanh thu Công ty.
2	Lợi nhuận trước thuế	57.059.589.014	
3	Lợi nhuận sau thuế	50.501.586.964	

b) Về tài sản:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Tài sản ngắn hạn	163.988.048.915	
2	Tài sản dài hạn	109.177.685.409	
3	Tổng tài sản	273.165.734.324	

c) *Vốn chủ sở hữu*: 239.607.434.073 đồng.

3. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty về chế độ họp, trình tự, thủ tục triệu tập họp, ghi biên bản, ra nghị quyết phiên họp.

- Nội dung các Nghị quyết của HĐQT được thông qua đúng với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, không trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và đáp ứng được yêu cầu phát triển cũng như nhiệm vụ của Công ty.

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ và chỉ đạo kịp thời Ban TGD trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị, khiếu nại nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ.

- Trong quý 4/2023, mặc dù Hội đồng quản trị có kế hoạch dự kiến tổ chức đại hội cổ đông bất thường và đã bàn hành Nghị quyết thực hiện. Tuy nhiên, ông Nguyễn Quang Mãi tại thời điểm này là Chủ tịch HĐQT đã chỉ đạo sai nguyên tắc, cố tình kéo dài thời gian tổ chức đại hội.

3.2. Đánh giá hoạt động của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác

- Ban kiểm soát đánh giá xác nhận những nỗ lực và cố gắng của Ban TGD Công ty trong công tác điều hành hoạt động SXKD, tổ chức triển khai các Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Trong năm 2023, BKS chưa phát hiện vấn đề bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban TGD và các cán bộ quản lý khác trong công ty; không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của Ban TGD Công ty.

- Biên chế lao động của Công ty hiện tại ổn định, CB.CNV đang ngày càng nỗ lực nhằm nâng cao năng suất lao động.

3.3. Công tác giám sát, kiểm tra thực hiện quy định về quản trị nội bộ của Công ty

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban TGD và bộ máy điều hành trong việc tuân thủ các quy phạm quản lý nội bộ; Ban TGD đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai các hoạt động SXKD, đồng thời thực hiện khá tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro và sai phạm có thể xảy ra.

- BKS đã thường xuyên thực hiện hoạt động kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy phạm quản lý nội bộ của Công ty, công tác ký kết và thực hiện các hợp đồng, giao dịch của Công ty theo đúng quy định, tiến hành cùng các phòng ban kiểm kê, kiểm tra tình trạng tài sản cố định, hàng tồn kho, các công trình dự án thi công của Công ty.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Qua hoạt động thực thi nhiệm vụ do ĐHCĐ giao trong năm 2023, BKS nhận thấy các cơ quan quản trị, điều hành và bộ máy hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng đã cơ bản thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4.2. Kiến nghị

- Tập trung ổn định cơ cấu tổ chức, rà soát các quy định chuyên môn nghiệp vụ, tạo cơ sở thực hiện cho các đơn vị trực thuộc;

- Đề nghị điều chỉnh, bổ sung, xây dựng mới các văn bản quản lý nội bộ;

- Kiến nghị HĐQT, Ban TGD xem xét quyết liệt, tập trung nghiên cứu đầu tư các công trình cấp bách nhằm đảm bảo an toàn cấp nước cho khách hàng trước diễn biến phức tạp của tình trạng xâm nhập mặn tại tỉnh Sóc Trăng.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông có ý kiến và xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban TGD;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: HSBKS



Nguyễn Hoài Bảo Khánh